

Số: ...35...../2015/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày ..14. tháng 2 năm 2015

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa tháp A, Tòa nhà Sky Tower, 88 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội - Điện thoại: 043.7718989, Fax: 043.7718899, email: msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000.000 đồng (Tám ngàn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán (nếu có):

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông Francis Andrew Rozario	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất, Thành viên độc lập	06	100%	
3	Ông Đào Trọng Khanh	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	06	100%	
4	Bà Vũ Thị Liên	Thành viên HĐQT	06	100%	
5	Ông Vũ Đức Nhuận	Thành viên HĐQT	06	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD):

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với hoạt động điều hành của TGD, HĐQT thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của TGD. Đồng thời, thông qua hệ thống kiểm toán nội bộ HĐQT thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của các đơn vị dưới sự điều hành của TGD, đặc biệt là việc tuân thủ các quy định của pháp luật và chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập tại Ngân hàng (MSB). Bên cạnh đó, HĐQT cũng tạo cơ chế hỗ trợ cho TGD hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua việc thành lập Hội đồng Điều hành, xây dựng bộ máy giúp việc bao gồm các nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn... để thực hiện công tác tham mưu cho TGD trong công tác điều hành hàng ngày.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đã giải quyết khối lượng lớn công việc theo phân công ủy quyền, cụ thể:

- Ủy ban Tín dụng & Đầu tư (UBTD&ĐT): Vai trò chính của UBTD&ĐT là phê duyệt các khoản tín dụng, đầu tư, góp vốn, hạn mức giao dịch cho các đối tượng khách hàng trong thẩm quyền được giao. Trong năm 2014, UBTD&ĐT đã thụ lý giải quyết 463 hồ sơ trình phê duyệt và tổ chức 128 cuộc họp. Định kỳ hàng quý UBTD&ĐT có báo cáo kết quả công việc cho HĐQT và đề xuất, kiến nghị các vấn đề có liên quan tới công tác tín dụng cho ĐVKD, kiến nghị về chính sách, quy trình của MSB;
- Ủy ban Xử lý rủi ro (UB XLRR): đã thụ lý giải quyết 168 hồ sơ và tổ chức 71 cuộc họp, tham mưu cho HĐQT trong các công tác phê duyệt các khoản xử lý nợ, thu hồi nợ, phân loại nợ, trích lập dự phòng theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); tham mưu ban hành các chính sách liên quan đến xử lý rủi ro;
- Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR): đã tổ chức 11 cuộc họp nhằm giải quyết và thông qua các công việc sau:
  - ✓ Tham mưu, khuyến nghị cho HĐQT phê duyệt, ban hành và sửa đổi: Quy chế quản lý rủi ro tín dụng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng thuộc các Ngân hàng chuyên doanh (Ngân hàng cá nhân, Ngân hàng doanh nghiệp, Ngân hàng cộng đồng), Quy chế Phân loại nợ và trích lập dự phòng theo TT 02 của NHNN;
  - ✓ Xem xét và trực tiếp phê duyệt ban hành, sửa đổi:
    - Chính sách tài sản bảo đảm cho việc cấp tín dụng áp dụng trên toàn hệ thống;
    - Chính sách tín dụng đối với Khách hàng của tất cả các Ngân hàng chuyên doanh: Khách hàng (KH) của Ngân hàng Cộng đồng (KH tiểu thương), Khách hàng của Ngân hàng Doanh nghiệp, Khách hàng của Ngân hàng cá nhân, Khách hàng của Ngân hàng Định chế Tài chính, Khách hàng của Ngân hàng Doanh nghiệp lớn;
    - Chương trình Tín Dụng tại Ngân hàng Doanh nghiệp;
    - Quy định Quản lý, xử lý nợ rủi ro, nợ có vấn đề áp dụng trên toàn hệ thống MSB;
  - ✓ Xem xét, đánh giá và đưa ra các ý kiến phê duyệt đồng ý/ chưa đồng ý đối với các đề xuất xây dựng công cụ, hệ thống xếp hạng đánh giá KH gồm: Công cụ Xếp hạng tín dụng nội bộ cho KH tài chính vi mô, cho KH tiêu thương, Bộ chỉ tiêu xếp hạng KH đối với sản phẩm cho vay tài chính vi mô (Ngân hàng Cộng đồng); Công cụ xếp hạng tín dụng nội bộ cho KH Doanh nghiệp lớn (Ngân hàng Doanh nghiệp lớn); Scorecard cho KH Cá nhân và hộ kinh doanh, hệ thống sàng lọc KH cấp thẻ tín dụng cá nhân (Ngân hàng cá nhân); Công ty xếp hạng cho KH là Công ty bảo hiểm, Công ty Quản lý quỹ (Ngân hàng Định chế Tài chính), Công ty xếp hạng cho KH Doanh nghiệp siêu nhỏ; xây dựng công cụ cảnh báo sớm và kiểm soát nợ rủi ro đối với Khách hàng doanh nghiệp lớn;

- ✓ Xem xét, đánh giá và đưa ra các ý kiến đồng ý/ từ chối đối với Sản phẩm ứng vốn Giấy tờ có giá do Tổ chức tín dụng phát hành do NH chuyên doanh đề xuất, Sản phẩm thấu chi Chứng khoán cho Khách hàng cá nhân (mục đích ứng trước tiền bán và thanh toán tiền mua chứng khoán);
- ✓ Phê duyệt và chỉ đạo, định hướng đối với Dự án triển khai áp dụng Tiêu chuẩn Basel 2 tại MSB.
- Ủy ban Chiến lược (UBCL): Trong năm 2014, Ủy ban chiến lược đã tổ chức 12 cuộc họp nhằm xây dựng, theo dõi và giám sát việc thực thi kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Maritime Bank đối với các Ngân hàng chuyên doanh và các phân khúc mới, bao gồm: Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Doanh nghiệp lớn, Ngân hàng Cộng đồng, Ngân hàng Cá nhân (phân khúc Tài chính kinh doanh), Ban dịch vụ ngân hàng giao dịch, Phân khúc Khách hàng doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các vấn đề mang tính chất chiến lược khác của Ngân hàng như Triển khai chiến lược công nghệ cho Ngân hàng, Triển khai mô hình tập trung tác nghiệp tín dụng toàn hàng. Cụ thể, UBCL đã giải quyết một số vấn đề như sau:
  - ✓ Đối với NHDN: UBCL đã chấp thuận cho phân khúc tín dụng giao dịch triển khai thí điểm ở các tỉnh ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. UBCL cũng đưa ra các chỉ đạo cụ thể về kế hoạch năm 2015 cho từng phân khúc của NHDN, bao gồm: phân khúc Tín dụng toàn diện, phân khúc Tín dụng giao dịch, phân khúc Phi tín dụng.
  - ✓ Đối với NHDNL: UBCL đưa ra định hướng xây dựng danh sách khách hàng tiềm năng gồm các doanh nghiệp đứng đầu các ngành kinh tế có tiềm năng phát triển và mức độ rủi ro trong ngành thấp. Từ đó, định hướng điều chỉnh doanh mục khách hàng của NHDNL theo hướng tăng dư nợ trong các ngành rủi ro thấp và trung bình, giảm dần dư nợ của các ngành rủi ro cao, thoái lui các khách hàng thuộc các ngành rủi ro đặc biệt.
  - ✓ Đối với NHCD: UBCL đã thông qua kế hoạch thí điểm và mở rộng mô hình cho vay Tài chính vi mô, cho vay không tài sản bảo đảm với cán bộ hưu trí và Cán bộ nhân viên hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, thông qua triển khai cho vay mua xe máy, đánh giá và lên kế hoạch về mô hình cho vay nông nghiệp; triển khai công tác phân quyền định giá sạp chợ; xác định nguyên tắc phân chia khách hàng và địa bàn giữa NH Cá nhân và NH Cộng đồng cũng như nguyên tắc sử dụng sản phẩm lẫn nhau của các NHCD.
  - ✓ Đối với NHCN: UBCL tiếp tục theo dõi kết quả triển khai Dự án Tài chính kinh doanh tại NH Cá nhân trong năm 2014, quyết định mở rộng 15 trung tâm mới từ tháng 6/2014 và mở rộng thêm 10 trung tâm nữa trong 2015.
  - ✓ Đối với Ban DVNHGD: UBCL yêu cầu Ban DVNHGD đưa ra kế hoạch, chương trình cho các nhóm khách hàng của LC và SME với mục đích tạo ra các giá trị tăng thêm, nâng cao doanh số bán hàng. UBCL cũng đưa ra chỉ đạo, đường hướng phát triển cho từng dòng sản phẩm như IB, quản lý dòng tiền, tài trợ thương mại.
  - ✓ Đối với phân khúc FDI: UBCL đã rà soát các nghiên cứu thị trường do nhóm dự án thực hiện, đưa ra định hướng nhóm khách hàng mà Ban FDI nên tập trung khai thác, và đưa ra tư vấn chiến lược về các đề xuất giá trị cốt lõi để Ban FDI có thể cạnh

tranh với các ngân hàng nội địa và ngân hàng nước ngoài cũng như phương hướng triển khai mô hình trong thời gian tới.

- ✓ Ngoài các nội dung làm việc trên, UBCL còn thực hiện rà soát các sáng kiến chiến lược về công nghệ do đại diện công nghệ trình bày tại kỳ họp tháng 12/2014 và thông qua định hướng về tập trung triển khai và kiểm soát mô hình tác nghiệp tín dụng trên toàn hàng tại Khối Tác nghiệp tín dụng tại kỳ họp tháng 7/2014.
- Ủy ban Kiểm toán (UBKT): năm 2014 Ủy ban Kiểm toán đã ban hành chỉnh sửa lại một số nội dung của Quy chế hoạt động UBKT;
  - ✓ UBKT tham gia họp với dự án đánh giá triển khai quản trị rủi ro theo Basel 2;
  - ✓ UBKT tham gia xây dựng kế hoạch năm 2015 của Kiểm toán nội bộ;
  - ✓ UBKT rà soát xem xét các báo cáo kiểm toán, có ý kiến chỉ đạo những khắc phục những kiến nghị của Kiểm toán nếu thấy cần thiết (UBKT đã tổ chức họp Tổ hỗ trợ xử lý kết quả sau kiểm toán với đại diện các NHCD để đưa ra các giải pháp triệt để xử lý kiến nghị của KTNB);
  - ✓ UBKT thực hiện tham mưu, đề xuất cho HĐQT, UBQLRR, Tổng Giám đốc đề xuất nhiều kiến nghị về các chính sách tín dụng, cơ cấu tổ chức bộ máy, các kiến nghị mang tính hệ thống;
- Ủy ban Nhân sự: đã thụ lý giải quyết hơn 370 hồ sơ và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề về bộ máy tổ chức, văn bản pháp quy chế độ chính sách nhân sự của ngân hàng và thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị giao.

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	11.52	15/01/2014	Thay đổi địa điểm chi nhánh Quảng Nam
2	11.53	25/01/2014	Thay đổi tên PGD Trần Phú trực thuộc CN Cộng Hòa
3	11.54	25/01/2014	Thay đổi địa điểm PGD Trần Phú trực thuộc CN Cộng Hòa
4	11.55	18/02/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Trần Duy Hưng trực thuộc chi nhánh Thanh Xuân
5	11.56	18/02/2014	Thay đổi địa điểm PGD Cẩm Lệ trực thuộc CN Đà Nẵng
6	11.57	18/02/2014	Thay đổi tên chi nhánh Đà Nẵng
7	11.58	18/02/2014	Thay đổi địa điểm chi nhánh Long An
8	11.60	10/03/2014	Thay đổi địa điểm PGD Thốt Nốt trực thuộc CN Cần Thơ
9	15.1	19/03/2014	Phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2014
10	15.2	10/04/2014	Phê duyệt chi phí đầu tư và chi phí Công nghệ ngân hàng năm 2014
11	15.6	29/04/2014	Phê duyệt thuê Công ty tư vấn cho Ngân hàng Doanh nghiệp và nội dung hợp đồng hợp tác tư vấn

12	15.7	8/05/2014	Ủy quyền cho CT HĐQT phê duyệt ngân sách và nội dung chương trình cán bộ tài năng, cán bộ chủ chốt và chính sách đãi ngộ Thành viên Hội đồng điều hành
13	15.7.1	9/05/2014	Phê duyệt chủ trương bán thanh lý xe công vụ
14	15.8	20/05/2014	Phê duyệt đầu tư trụ sở văn phòng mới tại dự án tổ hợp văn phòng cho thuê, dịch vụ thương mại, căn hộ và trường mầm non tại 56 Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Nội
15	15.9	22/05/2014	Phê duyệt phương án bán thanh lý xe công vụ
16	16.1	04/06/2014	Thông qua nội dung sáp nhập
17	16.2	11/06/2014	Xin chấp thuận việc cấp mới giấy phép hoạt động cho ngân hàng TMCP Hàng Hải VN sau sáp nhập
18	16.3	17/06/2014	Thay đổi địa điểm QTK số 1 trực thuộc CN Đắk Lắk
19	16.4	23/06/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Đắk Lắk
20	16.5	23/06/2014	Thay đổi địa điểm PGD Tân Thành trực thuộc CN Sài Gòn
21	16.6.1	26/06/2014	Phê duyệt nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty tài chính cổ phần Dệt may Việt nam (TFC) giữa MSB với các cổ đông
22	16.7	26/06/2014	Phê duyệt phương án quản lý, vận hành xe ô tô thuộc sở hữu của MSB
23	16.7.1	01/7/2014	Phê duyệt bổ sung phạm vi thuê ngoài với Mtalent
24	16.9	08/7/2014	Phê duyệt phương án thanh lý xe công vụ của MSB
25	16.10	16/7/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Nguyễn Du trực thuộc Sở Giao dịch
26	16.11	16/7/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Minh Phụng trực thuộc Chi nhánh Sài Gòn
27	16.12	17/7/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Quảng Bình
28	16.13	17/7/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Bình Thuận
29	16.14	17/7/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Tĩnh
30	16.15	22/7/2014	Thoái vốn tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (BLIC)
31	16.16	11/8/2014	Thay đổi tên các Phòng Giao dịch trực thuộc Ngân hàng Đại chúng
32	16.17	11/8/2014	Thay đổi tên và địa điểm Phòng giao dịch Móng Cái trực thuộc Chi nhánh Quảng Ninh
33	16.18	20/8/2014	Phê duyệt chủ trương khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Maritime Bank và AMC năm 2014
34	16.19	22/8/2014	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu trung dài hạn năm 2014 của Maritime Bank
35	16.20	22/8/2014	Phê duyệt kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2014
36	16.21	03/9/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Sài Gòn

37	16.22	04/9/2014	Tắt toán khoản tạm ứng thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Đông Dương
38	16.23	06/9/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Cầu Giấy
39	16.24	12/9/2014	Ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty AIM trong việc cải tạo sửa chữa, quản lý và khai thác Bất động sản nhận gán nợ của Maritime Bank
40	16.24.1	15/9/2014	Điều chỉnh phân cấp thẩm quyền tại Công ty TNHH Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank AMC)
41	16.25	22/9/2014	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Phú Yên
42	16.26	22/9/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch tài chính cộng đồng Bim Sơn trực thuộc chi nhánh Thanh Hóa
43	16.28	26/9/2014	Phê duyệt mua cổ phiếu Quỹ
44	16.29	01/10/2014	Thay đổi địa điểm phòng giao dịch Phố Huế trực thuộc Sở giao dịch
45	16.31	03/10/2014	Cấp tín dụng từng lần cho Viễn thông Quảng ninh
46	16.34	8/10/2014	Phê duyệt phương án phát hành giấy tờ có giá dài hạn năm 2014 của Maritime bank
47	16.35	10/10/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Bình Thạnh trực thuộc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
48	16.37	16/10/2014	Phê duyệt đầu tư thêm cổ phần NH TMCP Quân đội
49	16.38	16/10/2014	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đô thị mới Ngã 5 sân bay Cát Bi TP Hải Phòng
50	16.38.1	24/10/2014	Phê duyệt mức giá sàn để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đô thị mới Ngã 5 sân bay Cát Bi TP Hải Phòng
51	16.39	28/10/2014	Cấp tín dụng từng lần cho Viễn thông Quảng Ninh - lần 2
52	16.4 0	6/11/2014	Phê duyệt giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đô thị mới Ngã 5 sân bay Cát Bi TP Hải Phòng
53	16.41	7/11/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương trực thuộc Chi nhánh Sài Gòn
54	17. 02	24/11/2014	Phê duyệt bán cổ phần Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)
55	19.01.2	01/12/2014	Phê duyệt bổ sung phạm vi thuê ngoài dịch vụ với M-Talent
56	19.02	02/12/2014	Thay đổi địa điểm PGD Hàng Đậu trực thuộc CN Hà Nội
57	19.03	02/12/2014	Mua cổ phiếu của Maritime Bank làm cổ phiếu Quỹ
58	19.3.1	02/12/2014	Phê duyệt chủ trương mua đất đặt trụ sở chi nhánh Maritime Bank tại tỉnh Cao Bằng
59	19.04	04/12/2014	Thay đổi địa điểm PGD Trưng Trắc trực thuộc CN Vũng Tàu
60	19.05	10/12/2014	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch Bách Khoa trực thuộc Maritime Bank Sở giao dịch

61	19.05.1	11/12/2014	Xử lý nợ khách hàng Vinalines thông qua việc chuyển nợ thành vốn góp
62	19.06	15/12/2014	Chuyển địa điểm đối với Phòng giao dịch Lê Thị Riêng chi nhánh Tân Bình
63	19.07	22/12/2014	Ký kết hợp đồng ISDA với JP Morgan Chase Bank National Association
64	19.08	22/12/2014	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2015
65	19.09	25/12/2014	Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch tài chính cộng đồng Lê Quý Đôn trực thuộc chi nhánh Thái Bình
66	20.01	31/12/2014	Trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu MB
67	20.02	31/12/2014	Phê duyệt thanh lý tài sản của Phòng giao dịch Nguyễn Du trực thuộc Sở giao dịch Maritime Bank

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Không có.

#### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 2014

##### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
<b>A. Hội đồng Quản trị</b>										
1	<b>Ông Trần Anh Tuấn</b>			011281752	10/01/2010	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	151.898	0,019%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Trần Hữu Kiêm (Bố đẻ)			010033935	29/8/2002	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)			010647027	25/9/2000	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Nguyệt Hương (Vợ)			011914658	12/4/2005	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Anh Quang (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Anh Đức (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Phi Hạnh (Anh trai)			011685939	01/4/2008	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	12.223.000	1,528%	

2	<b>Ông Francis Andrew Rozario</b>			761310279		Vương quốc Anh	Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
2.1	Collin Rozario (Bố đẻ)			Đã mất					
2.2	Ena mary Rozario (Mẹ đẻ)						Đại lộ chính Felstead, Santa- Cruz, Mumbai	0	0%
2.3	Charmaine Rozario (Vợ)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%
2.4	Aleisha Rozario (Con gái)						12329 ngõ Preakness, Clarksville, Maryland, MD 21029, Mỹ	0	0%
2.5	Aaron Andrew Rozario (Con trai)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%
2.6	Patricia Rozario Troop (Em gái)						44, đại lộ Melroze, Willesden Green Luân Đôn NW24JS	0	0%
2.7	Ignatius Anthony Peter Rozario (Em trai)						274 Elie de Bellefeuille Dorval, Quebe H9S1V6, Canada	0	0%
2.8	Collin Rozario (Em trai)						17 đại lộ Yarrabee, Bangor, NSW22, Oxtaylia	0	0%
2.9	John Charies Rozario (Em trai)						49 đường Stratford, Scarsdale, NY, 10583, Hoa kỳ	0	0%
3	<b>Ông Đào Trọng Khanh</b>			012968133	27/4/2007	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
3.1	Đào Trọng Thoan (Bố đẻ)			111751517	29/9/2000	Công an Hà Tây (cũ)	Nhà 18/5/5, Đường Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
3.2	Nguyễn Thị Toàn (Mẹ đẻ)			Đã mất				0	0%
3.3	Đinh Trương Linh Chi (Vợ)			012059794	05/3/2011	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%
3.4	Đào Nam Nguyễn (Con)			Còn nhỏ			Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%
3.5	Đào Việt An (Anh trai)			012928542	29/12/2006	Công an Hà Nội	Số 70, Ngõ 140, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, HN	0	0%
3.6	Đào Việt Ánh (Anh trai)			012975051	04/6/2007	Công an Hà Nội	89 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trưng, HN	0	0%



3.7	Đào Minh Nguyệt (Chị gái)		111124820	04/8/2004	Công an Hà Tây (cũ)	Số 29, ngách 1194/103, Đường Láng, Đống Đa, HN	0	0%	
4	<b>Ông Vũ Đức Nhuận</b>		010969215	5/12/2000	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>									
4.1	Vũ Huy Cự (Bố đẻ)		Đã mất				0	0%	
4.2	Nguyễn Thị Dung (Mẹ đẻ)		150136711	25/5/1978	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.3	Trần Thị Kim Hoa (Vợ)		012254681	7/8/1999	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	400.418	0,05%	
4.4	Vũ Đức Tuấn (Con trai)		012478928	10/3/2002	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.5	Vũ Đức Phương (Con trai)		013035892	23/1/2008	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.6	Vũ Đức Phong (Anh trai)		Đã mất				0	0%	
4.7	Vũ Đức Hậu (Anh trai)		030742585	15/8/2008	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.8	Vũ Thị Cầm (Em gái)		031479811	08/4/2004	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.9	Vũ Thị Kiệm (Em gái)		150786075	14/5/2010	CA Thái Bình	Thái Bình	0	0%	
5	<b>Bà Vũ Thị Liên</b>		013056911	03/4/2008	CA Hà Nội	Tổ 28, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>									
5.1	Vũ Xuân Phổ (Bố đẻ)					Đã mất			
5.2	Vũ Thị Nghĩa (Mẹ đẻ)					Đã mất			
5.3	Đào Đức Bình (Chồng)					Đã mất			
5.4	Đào Thị Lan Hương (Con gái)		025408521	16/11/2010	Công an TP.HCM	Tp. HCM	0	0%	
5.5	Đào Việt Dũng (Con trai)		012673621	29/9/2011	CA Hà Nội	Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
5.6	Vũ Thị Đa (Chị gái)		140412568	27/9/1978	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	
5.7	Vũ Thiên Hựu (Anh trai)		141705254	17/12/2009	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	
5.8	Vũ Thị Thọ (Chị gái)		140410165	29/7/1978	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	
5.9	Vũ Thiên Tích (Anh trai)		141672903	5/3/1992	CA Hải Dương	Hà Nội	0	0%	
5.10	Vũ Thị Ngà (Chị gái)		142497210	01/8/2006	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%	

5.11	Vũ Xuân Quang (Em trai)			010451259	08/3/2007	CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
<b>B. Ban kiểm soát</b>										
1	<b>Bà Phạm Thị Thành</b>			012969301	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	21.604	0,003%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)			112305779	16/3/2004	Công an Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyên (Mẹ đẻ)			110080282	15/3/2001	Công an Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.3	Phạm Quý Thái (Chồng)			012969303	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.4	Phạm Quang Thanh (Con trai)			012969302	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.5	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)			001194000398	30/7/2013	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.6	Phạm Hồng Minh (Anh trai)			Đã mất				0	0%	
1.7	Phạm Thị Thảo (Chị gái)			111671960	12/5/2003	Công an Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.8	Phạm Xuân Hùng (Em trai)			012585800	31/3/2003	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
1.9	Phạm Mỹ Thu (Em gái)			111897387	16/5/2002	Công an Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
2	<b>Bà Chu Thị Đàm</b>			013188511	13/6/2009	Công an Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, HN	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Chu Danh Hai (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhã (Mẹ đẻ)			120106936	27/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.3	Nguyễn Tiến Khánh (Chồng)			011374031	28/2/2006	Công an Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.4	Nguyễn Phương Linh (Con gái)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.5	Nguyễn Tiến Quốc An (Con trai)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.6	Chu Danh Cách (Anh trai)			121095000	7/6/1993	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	

2.7	Chu Danh Hội (Anh trai)			125368813	01/8/2006	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.8	Chu Thị Liễu (Chị gái)			120106805	25/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.9	Chu Danh Cường (Anh trai)			125210282	14/5/2008	CA Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0	0%	
2.10	Chu Thị Uyên (Chị gái)			125632092	6/6/2011	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.11	Chu Thị Nguyễn (Chị gái)			125307304	11/3/2005	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
3	<b>Bà Lê Thanh Hà</b>			011593307	18/9/2010	Công an Hà Nội	Số nhà 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Quận Hoàng Mai Hà Nội	21.205	0,003%	

**Những người có liên quan**

3.1	Lê Minh Chuyện (Bố đẻ)			010086236	11/8/2007	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Lai (Mẹ đẻ)			010574252	21/12/1995	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	
3.3	Vũ Thanh Sơn (Chồng)			011608232	22/7/2010	Công an Hà Nội	Số nhà 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Quận Hoàng Mai Hà Nội	12.960	0,002%	
3.4	Vũ Đức Hải (Con trai)			Học sinh			Số nhà 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Quận Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.5	Vũ Bảo Lâm (Con trai)			Học sinh			Số nhà 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Quận Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.6	Lê T.Thanh Huyền (Em gái)			012056966	23/7/1997	Công an Hà Nội	Hà Nội	19.835	0,002%	
3.7	Lê T.Thanh Hương (Em gái)			012269009	13/3/2010	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	

**C. Ban Điều hành**

1	<b>Atul Malik - Tổng Giám đốc</b>			Z1823971	24/6/2005	Singapore	6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
---	-----------------------------------	--	--	----------	-----------	-----------	---------------------------------------	---	----	--

**Những người có liên quan**

1.1	Bố đẻ			Đã mất						
1.2	Raj Malik (Mẹ đẻ)				1940		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.3	Aditi Malik (Vợ)				1965		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.4	Arijit Malik (Con trai)				1995		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.5	Anandi Malik (Con gái)				1991		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.6	Gayatri Malik (Em gái)				1968		221 Phố Trumbull, Hartford, CT 06103, Mỹ	0	0%	

2	<b>Trần Xuân Quảng - Phó Tổng Giám đốc</b>			011970284	18/04/2011	Công an TP Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
2.1	Trần Xuân Vĩnh (Bố)			030094998	01/11/2008	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
2.2	Nguyễn Thị Nhự (Mẹ)			Đã mất					
2.3	Kiều Thị Cẩm Ninh (Vợ)			013416682	5/5/2011	Công an Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.4	Trần Xuân Kiêu Dũng (Con trai)			013580107	16/8/2012	Công an Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.5	Trần Kiều Trang (Con gái)						Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.6	Trần Nam Thăng (Em trai)			030848949	29/3/2010	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
3	<b>Nguyễn Phi Hùng - Phó Tổng Giám đốc</b>			182063901	03/10/2005	Công an Nghệ An	P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
3.1	Nguyễn Hồng Viêm (cha)			04004400014	15/7/2014	Công an Hà Nội	Số 26 Ngõ 376 đường Khương Đình, P.Hạ Đình, Thanh Xuân, HN	0	0%
3.2	Phan Thị Lê (mẹ)			181353134	1/4/2005	Công an Nghệ An	Số 26 Ngõ 376 đường Khương Đình, P Hạ Đình, Thanh Xuân, HN	0	0%
3.3	Nguyễn Thị Hồng Nhung (em gái)			012767622	28/3/2013	Công an Hà Nội	P301 - C9 - Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, HN	0	0%
3.8	Dương Thị Hồng Vân (vợ)			013329349	27/7/2010	Công an Hà Nội	P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%
3.9	Nguyễn Dương Thùy Linh (con gái)						P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%
3.10	Nguyễn Vân Giang (con gái)						P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%

4	<b>Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc</b>			031069000 047	25/06/2014	CA Hà Nội	Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	32.400	0.004%	
<i>Những người có liên quan</i>										
4.1	Nguyễn Văn Thuán (Bố đẻ)			030710197	22/06/2005	CA Hải Phòng	Số 140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
4.2	Nguyễn Kim Phụng (mẹ đẻ)			030710207	14/04/2009	CA Hải Phòng	Số 140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
4.3	Phạm Thị Hà Thủy (Vợ)			012893231	11/07/2006	CA Hà Nội	Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30.130	0.004%	
4.4	Nguyễn Hoàng Hiệp (con đẻ)			Còn nhỏ			Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
4.5	Nguyễn Hoàng Nghĩa (con đẻ)			Còn nhỏ			Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
4.6	Nguyễn Hoàng Anh (Anh trai)			031327757	14/7/2004	CA Hải Phòng	Số 87, Linh Lang, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
4.7	Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị gái)			030710165	18/4/2011	CA Hải Phòng	Số 20/27 Hoàng Quý Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
4.8	Nguyễn Hoàng Giang (em trai)						Số 12A, T7, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
4.9	Nguyễn Thị Thu Thủy (em gái)			031083070		CA Hải Phòng	Số 18, ngõ 87 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
5	<b>Đặng Tuyết Dung - Phó Tổng Giám đốc</b>			011521786	11/09/2006	Công an Hà Nội	Phòng 1105-Tòa nhà 17T6- Phường Nhân Chính-Thanh Xuân-Hà nội	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
5.1	Đặng Mậu (Bố đẻ)			011059071	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203, Phường Trung Liệt, Hà Nội	0	0%	
5.2	Phan Thị Tuyết Mai (Mẹ đẻ)			010048176	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203, Phường Trung Liệt, Hà Nội	0	0%	
5.3	Trần Đặng Văn Hà (Con đẻ)			Còn nhỏ			Phòng 1105-Tòa nhà 17T6- Phường Nhân Chính-Thanh Xuân-Hà Nội	0	0%	
5.4	Trần Đặng Nhật Quang (Con đẻ)			Còn nhỏ			Phòng 1105-Tòa nhà 17T6- Phường Nhân Chính-Thanh Xuân-Hà Nội	0	0%	
5.5	Đặng Thu Thủy (Em gái)			011794145	18/4/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203, Phường Trung Liệt, Hà Nội	0	0%	

6	<b>Nguyễn Hương Loan - Phó Tổng Giám đốc</b>			011676234	15/08/2005	Công an Hà Nội	P0402-C3 Khu Chung Cư Hòa Phát- Phường Trung Hòa- Quận Cầu Giấy- TP. Hà Nội	123,428	0.015%	
<i>Những người có liên quan</i>										
6.1	Nguyễn Hữu Quế (Bố đẻ)			011187190		Công an Hà Nội	P1508 tòa nhà 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Mẹ đẻ)			010299271		Công an Hà Nội	P1508 tòa nhà 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.3	Dương Anh Đức (Chồng)			011996510	15/11/2001	Công an Hà Nội	P0402-C3 Chung Cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.4	Dương Nguyễn Minh Châu (Con đẻ)			còn nhỏ			P0402-C3 Chung Cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.5	Dương Nguyễn Minh Hạnh (Con đẻ)			còn nhỏ			P0402-C3 Chung Cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.6	Dương Nguyễn Minh Khôi (Con đẻ)			còn nhỏ			P0402-C3 Chung Cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.7	Nguyễn Anh Kim (Chị gái)			011376727	20/11/2006	Công an Hà Nội	505 C4 Giảng Võ, P. Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0%	
6.8	Nguyễn Bích Phụng (Em gái)			011751667	15/05/2010	Công an Hà Nội	B7 tổ 9 phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa- TP.Hà Nội	0	0%	
7	<b>Lê Quang Vu - Phó Tổng Giám đốc</b>			022857435	23/08/2012	Công an HCM	Số 29 đường số 9, phường 9, Q.Gò Vấp, HCM	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
7.1	Lê Quang Vân (Cha đẻ)			021723757	10/12/2003	Công an HCM		0%	0%	
7.2	Hồ Thị Liên (Mẹ đẻ)			020308284	10/12/2003	Công an HCM		0%	0%	
7.3	Lê Nguyễn Minh Trí (Con ruột)			Con nhỏ				0%	0%	
7.4	Lê Quang Vinh (Anh trai)			021714469		Công an HCM	Mỹ Đức, Hà Nội	0%	0%	
7.5	Lê Quang Vy (Anh trai)			022635399		Công an HCM	58 Cầu Gỗ, Hà Nội	0%	0%	
7.6	Lê Quang Vũ (Anh trai)			021872878	13/09/2002	Công an HCM	Mỹ Đức, Hà Nội	0%	0%	
7.7	Lê Quang Vỹ (Anh trai)			022712273		Công an HCM	Mỹ Đức, Hà Nội	0%	0%	

